

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2021
“*V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Trung Tính**; ông **Nguyễn Vũ Hòa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KB tham gia phiên tòa: ông **Bùi Tấn Thắng** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị X, sinh năm 1981;
 - Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1976;
- Đều trú tại: Xóm Dăm, xã ND, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên tòa: Chị Quách Thị X có đơn xin xử vắng mặt; anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/5/2021 và bản tự khai ngày 10/5/2021, chị quách Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị Quách Thị X và anh Bùi Văn H có Đăng ký kết hôn tại UBND xã ND, huyện KB, tỉnh Hòa Bình ngày 31/10/1999, do hai bên tự nguyện. Vợ chồng chung sống từ năm 1999 đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không tu trí làm ăn, thường xuyên rượu chè, lợi dụng rượu chè hành hạ vợ con, chị X đã nhiều lần tha thứ cho anh H, nhưng anh H không thay đổi, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Quách Thị X, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị X và anh H đã có 2 con chung là cháu Bùi Hồng H, sinh ngày 21/7/2001 và cháu Bùi Thị V, sinh ngày

19/3/2013. Nay ly hôn, chị X xin được nuôi cháu Bùi Thị V và chưa yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh, tự lập được cuộc sống, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về công nợ chung: Chị X xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã tuân thủ đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ Hôn Nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Thị X đối với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị X và anh H có 2 con chung là cháu Bùi Hồng H, sinh ngày 21/7/2001 và cháu Bùi Thị V, sinh ngày 19/3/2013. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nhận thấy: Cháu H đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết, đối với cháu Bùi Thị V. Cháu V có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, muốn được ở với mẹ là chị X, chị X cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Thị V, do vậy đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Quách Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị X chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Quách Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Về công nợ chung: Chị X xác định vợ chồng không có nợ chung, không đề cập xem xét giải quyết.

Nguyên đơn phải nộp án phí, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) *Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con khi ly hôn; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị X và anh H đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179; điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

(2) Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh H hôn nhân là hợp pháp, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ND huyện KB, tỉnh Hòa Bình ngày 31/10/1999. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không tu trí làm ăn, thường xuyên rượu chè, lợi dụng rượu chè hành hạ vợ con, chị X đã nhiều lần tha thứ cho anh H, nhưng anh H không thay đổi, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Quách Thị X, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H. Quá trình giải quyết vụ án chị X vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh H, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, không đến Tòa, như vậy là anh H tự bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Qua điều tra xác minh thực tế ở địa phương nhận thấy hiện tại chị X và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị X đi làm thỉnh thoảng về thì ở nhà em gái ruột, không còn về nhà với anh H, không ai còn quan tâm đến ai, mục đích Hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị X.

- *Về con chung:* Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay xác định chị X và anh H có 2 con chung là cháu Bùi Hồng H, sinh ngày 21/7/2001 và cháu Bùi Thị V, sinh ngày 19/3/2013. Xét thấy: Cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh, tự lập được cuộc sống, không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu Bùi Thị V hiện còn nhỏ, lại là con gái cần giao cho chị X trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cần thiết, HĐXX căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Bùi Thị V cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị X chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị X chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

- *Về công nợ chung:* Không có. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Chị Quách Thị X pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

(4) Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Điều 177, Điều 179; điểm e, khoản 1, điều 192; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

-Tuyên xử:

+ *Chấp nhận*: Yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Thị X đối với anh Bùi Văn H. Chị Quách Thị X được ly hôn anh Bùi Văn H.

+*Về con chung*: Giao cho chị Quách Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thị V, sinh ngày 19/3/2013 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

-*Về án phí*: Chị Quách Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị X đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000635 ngày 10/5/2021).

- *Án xử công khai sơ thẩm*: Chị Quách Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

*Các đương sự
TAND tỉnh Hòa Bình
VKSND huyện KB
Chi cục Thi hành án huyện;
UBND xã ND
(nơi đăng ký kết hôn);
Lưu HS, VP*

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thúy Hằng